

Số: **42** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **11** tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ về phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh tại Tờ trình số 72/TTr-BCH ngày 04/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 23/11/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế chỉ đạo hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng Công an xã, phường, thị trấn, lực lượng Kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNN;
- Cục DQTV/ Bộ quốc phòng;
- Cục V28/ Bộ Công an;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;
- Phòng DQTV/ Bộ TM qk5;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Bộ CHQS tỉnh; Bộ CHBĐ BP tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNN, Tài chính;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Ban DQTV/ Bộ CHQS tỉnh;
- VPUB: PCVP, các phòng nghiên cứu, CB;
- Lưu: VT, NC.huy26

Báo cáo



Trần Ngọc Căng



QUY CHẾ PHỐI HỢP

Hoạt động phối hợp lực lượng dân quân tự vệ với các lực lượng trong bảo vệ biên giới biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh)

Căn cứ Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ về phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh (gọi tắt là: các cơ quan phối hợp);

Các cơ quan phối hợp ban hành quy chế phối hợp trong chỉ đạo hoạt động bảo vệ biên giới biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế quy định mục đích, nguyên tắc và nội dung phối hợp giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh trong chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc phối hợp của dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Quy chế áp dụng đối với cơ quan, đơn vị thuộc các cơ quan phối hợp trong hoạt động bảo vệ biên giới biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng ở địa phương, cơ sở.

Điều 2. Mục đích phối hợp

Nhằm bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ phối hợp của dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng ở địa phương, cơ sở.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động bảo vệ biên giới biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng ở địa phương, cơ sở theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi ngành trong thực hiện quy chế phối hợp.

2. Công tác phối hợp được thực hiện thường xuyên, kịp thời, bảo đảm sự đồng thuận, đoàn kết, hiệp đồng chặt chẽ, chủ động hỗ trợ lẫn nhau, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; không làm ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Các lực lượng phối hợp có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được xác định trong quy chế. Trường hợp vì lý do khách quan không thực hiện được quy chế thì phải chủ động đề xuất hướng giải quyết, đồng thời thông báo cho cơ quan, đơn vị và lực lượng liên quan.

4. Chấp hành chế độ bảo mật thông tin, hồ sơ, phương tiện, biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật và của từng ngành.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Xây dựng chương trình công tác phối hợp

Chương trình công tác phối hợp hàng năm do các cơ quan có hoạt động, chủ trì phối hợp với cơ quan quân sự cùng cấp xây dựng kế hoạch phối hợp; lấy ý kiến tham gia các ngành, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản dự thảo, các ngành có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến bằng văn bản gửi lại cho ngành chủ trì để bổ sung, hoàn chỉnh; trình lãnh đạo ngành cùng ký ban hành và tổ chức thực hiện.

Điều 5. Phối hợp trao đổi thông tin

1. Việc trao đổi thông tin: Thực hiện thường xuyên thông qua các phòng, ban chức năng của các ngành hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ; bảo đảm chính xác, kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ. thông tin trao đổi được thực hiện bằng văn bản, trao đổi trực tiếp qua các phương tiện thông tin liên lạc; trường hợp đột xuất, các ngành cử đại diện liên hệ và thông báo nội dung, thành phần địa điểm để trao đổi làm việc.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trao đổi các thông tin sau:

- a) Tình hình có liên quan đến hoạt động phối hợp của dân quân tự vệ;
- b) Những nội dung có liên quan đến chỉ đạo hoạt động của dân quân tự vệ, công tác quốc phòng, quân sự địa phương, giáo dục quốc phòng và an ninh;
- c) Tình hình khác có liên quan theo quy chế phối hợp.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trao đổi các thông tin sau:

a) Tình hình an ninh biên giới biển, đảo; các hành vi xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền trên các vùng biển, đảo Việt Nam; buôn lậu, khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản;

b) Những nội dung có liên quan đến công tác chỉ đạo các Đồn Biên phòng và kết quả hoạt động phối hợp của các Đồn Biên phòng với lực lượng dân quân tự vệ về công tác phối hợp trên địa bàn phụ trách;

c) Tình hình khác có liên quan theo quy chế phối hợp.

4. Công an tỉnh trao đổi các thông tin sau:

a) Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; các mô hình điển hình trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội về công tác phối hợp;

b) Những nội dung có liên quan đến công tác chỉ đạo đối với lực lượng Công an xã, phường, thị trấn (*gọi tắt Công an cấp xã*); tình hình, kết quả hoạt động của Công an cấp xã về công tác phối hợp;

c) Tình hình khác có liên quan theo quy chế phối hợp.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trao đổi các thông tin sau:

a) Tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, cảnh báo nguy cơ xảy ra cháy rừng, khu vực trọng điểm cháy rừng, phá rừng, lấn chiếm rừng, khai thác lâm sản và săn bắt động vật rừng trái pháp luật;

b) Những địa bàn cần chú trọng để tăng cường sự chỉ đạo đối với lực lượng dân quân tự vệ, Biên phòng, Công an cấp xã phối hợp với Kiểm lâm và các lực lượng khác trong bảo vệ và phòng, chống cháy rừng;

c) Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm về những nội dung có liên quan đến công tác bảo vệ phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng;

d) Địa điểm, diễn biến các vụ cháy rừng, phá rừng, nội dung yêu cầu hỗ trợ, phối hợp;

e) Chỉ đạo Chi cục Thủy sản nắm số lượng, chất lượng tàu thuyền, tình hình hoạt động của ngư dân trên vùng biển và các hoạt động có liên quan;

g) Tình hình khác có liên quan đến quy chế phối hợp.

Điều 6. Phối hợp trong công tác kiểm tra

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chương trình công tác phối hợp, công tác hàng năm, các cơ quan phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác phối hợp giữa lực lượng dân quân tự vệ, Biên phòng, Công an cấp huyện, cấp xã và Kiểm lâm trong hoạt động bảo vệ chủ quyền biên giới biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng ở địa phương, cơ sở.

2. Việc xây dựng kế hoạch và thành lập đoàn kiểm tra liên ngành do cơ quan, đơn vị chủ trì đề xuất về nội dung, thành phần, thời gian, phương pháp, địa điểm kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị và thống nhất chỉ đạo, hướng

dẫn các cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung phục vụ kiểm tra theo kế hoạch. Sau khi hoàn thành kiểm tra, trưởng đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm thông báo kết quả kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

Điều 7. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quốc phòng và an ninh; bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng ở địa phương, cơ sở.

1. Các cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về công tác quốc phòng, công tác dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh; hoạt động và bảo vệ biên giới biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng ở địa phương, cơ sở và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, Công an cấp xã, Biên phòng, Kiểm lâm trên các phương tiện thông tin đại chúng của Bộ quốc phòng, Bộ công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Khi có những văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, văn bản pháp luật mới được ban hành có liên quan đến hoạt động phối hợp giữa lực lượng dân quân tự vệ, Công an, Biên phòng, Kiểm lâm trong hoạt động bảo vệ biên giới biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng ở địa phương, cơ sở; Các cơ quan phối hợp có trách nhiệm thông báo đề phối hợp thực hiện; tổ chức tuyên truyền, phổ biến quán triệt cho cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức và nhân dân.

3. Công tác phối hợp tuyên truyền giữa các cơ quan phối hợp thực hiện bằng hình thức cung cấp tài liệu qua các thông tin đại chúng hoặc cử cán bộ, báo cáo viên trực tiếp tuyên truyền, phổ biến quán triệt theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

4. Khi có nhiệm vụ đột xuất hoặc tình huống phức tạp, cấp bách, theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành phải thông báo ngay cho nhau bằng hình thức nhanh nhất để phối hợp hoạt động xử lý.

Điều 8. Phối hợp tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết

1. Định kỳ Hội nghị sơ kết, tổng kết do đơn vị chủ trì cấp tỉnh (*Bộ CHQS tỉnh*) cấp huyện (*Ban CHQS cấp huyện*) cấp xã (*Ban CHQS cấp xã*) có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, giấy mời và các điều kiện cần thiết để tổ chức Hội nghị bảo đảm thiết thực, hiệu quả và đúng thời gian. Các ngành tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện quy chế phối hợp bằng văn bản về cơ quan chủ trì trước 15 ngày để chuẩn bị tổ chức hội nghị.

a) Cấp tỉnh tổ chức hội nghị sơ kết sáu tháng, tổng kết năm được thực hiện vào tuần cuối tháng 6 và tháng 12.

b) Cấp huyện tổ chức giao ban vào tuần cuối tháng cuối quý I, cuối quý III; sơ kết sáu tháng đầu năm và tổng kết hằng năm vào trung tuần tháng 6 và tháng 12.

c) Cấp xã tổ chức giao ban mỗi tháng một lần vào tuần cuối tháng; sơ kết sáu tháng đầu năm và tổng kết hằng năm vào tuần đầu tháng 6 và tháng 12.

2. Địa điểm tổ chức Hội nghị, giao ban: Do đơn vị chủ trì quyết định.

3. Nội dung giao ban, sơ kết, tổng kết

a) Tình hình liên quan đến phối hợp hoạt động bảo vệ biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

b) Kết quả chỉ đạo thực hiện công tác phối hợp đối với các cơ quan, đơn vị.

c) Kết quả hoạt động phối hợp giữa lực lượng dân quân tự vệ với Công an cấp huyện, cấp xã, Đồn Biên phòng, Hạt Kiểm lâm, Kiểm lâm địa bàn trong hoạt động bảo vệ biên giới biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng ở địa phương, cơ sở.

d) Những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phối hợp thời gian tiếp theo.

Điều 9. Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn

Các cơ quan phối hợp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn Công an, Quân sự cấp huyện, Đồn Biên phòng, Hạt Kiểm lâm; Công an, Quân sự cấp xã, Kiểm lâm địa bàn, BCHQS cơ quan, tổ chức phối hợp theo quy định của pháp luật và quy chế này; đồng thời chỉ đạo xây dựng quy chế phối hợp thực hiện sát với tình hình thực tế ở từng cơ quan, đơn vị.

Chương III CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

Điều 10. Bảo đảm phối hợp hoạt động

Các cơ quan phối hợp có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị huy động lực lượng, phương tiện, vũ khí, trang bị, công cụ hỗ trợ và các điều kiện cần thiết khác để bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác phối hợp theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng ngành và yêu cầu, nhiệm vụ công tác phối hợp.

Điều 11. Kinh phí phối hợp hoạt động

1. Kinh phí đảm bảo cho phối hợp hoạt động thực hiện quy chế này được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm do BCHQS tỉnh lập dự toán gửi Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh quyết định.

2. Kinh phí đảm bảo cho phối hợp hoạt động của từng ngành được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm do từng ngành lập dự toán gửi Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh quyết định.

3. Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

4. Việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Chế độ báo cáo

Định kỳ 3 tháng 1 lần vào tháng cuối quý các cơ quan phối hợp chỉ đạo Công an, Quân sự cấp huyện, Hạt Kiểm lâm, Chi cục Thủy sản, Đồn Biên phòng báo cáo kết quả phối hợp hoạt động của dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ chủ quyền biên giới biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng ở địa phương, cơ sở theo chuyên ngành về cơ quan cấp tỉnh để theo dõi và chỉ đạo.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan

Các cơ quan, đơn vị: Phòng Tham mưu thuộc BCHQS tỉnh; Phòng Tham mưu thuộc BCH BDBP tỉnh; Phòng xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thuộc Công an tỉnh; Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT tỉnh có trách nhiệm tham mưu, phục vụ lãnh đạo từng ngành tổ chức thực hiện Quy chế này./.
